

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG NAI
CÔNG ĐOÀN NGÀNH Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102/CĐN

Đồng Nai, ngày 29 tháng 10 năm 2019

V/v đánh giá, xếp loại chất lượng
hoạt động của công đoàn cơ sở năm 2019”.

Kính gửi: Các CĐCS trực thuộc Công đoàn ngành Y tế.

Thực hiện Hướng dẫn số 17/HD-LĐLĐ ngày 22/10/2019 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở năm 2019.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế đề nghị các Công đoàn cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở năm 2019, báo cáo kết quả gửi về Thường trực Công đoàn ngành **chậm nhất ngày 26/11/2019** (gửi kèm hướng dẫn số 17/HD-LĐLĐ).

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn đề nghị các Công đoàn cơ sở liên hệ trực tiếp về Công đoàn ngành Y tế để được hướng dẫn.

Lưu ý: Mỗi CĐCS photo 08 bản để Ban Thường vụ họp xét chấm điểm./.

Nơi nhận:

- 20 CĐCS thực hiện;
- Website Sở Y tế ;
- Lưu CĐN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Đàm Đức Chính

HƯỚNG DẪN

Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn

Căn cứ Hướng dẫn số 1294/HD-TLĐ, ngày 14/8/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của CĐCS, kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ công đoàn nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế khuyết điểm, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của CĐCS đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần xây dựng CĐCS vững mạnh; làm cơ sở bình xét thi đua, khen thưởng để tôn vinh những CĐCS tiêu biểu, xuất sắc.

2. Các CĐCS nghiêm túc triển khai việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động hằng năm, công khai kết quả tới đoàn viên và cán bộ công đoàn. Công đoàn cấp trên tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả thực hiện, khắc phục tình trạng nể nang, hình thức trong đánh giá, xếp loại CĐCS.

3. Tiêu chí đánh giá phải tập trung vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của CĐCS theo quy định của Điều lệ Công đoàn, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra; phương pháp, quy trình các bước đánh giá, xếp loại CĐCS phải cụ thể, dễ thực hiện.

4. Kết quả đánh giá, xếp loại CĐCS là căn cứ để đánh giá, xếp loại ban chấp hành công đoàn cơ sở hằng năm trong thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền được giao.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Đối tượng

- Đối tượng: Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở thuộc hệ thống Công đoàn Việt Nam.

- Điều kiện: Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn sau khi thành lập mới đã đi vào hoạt động đủ 12 tháng trở lên; hoặc công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn sau khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất đã hoạt động đủ 06 tháng trở lên.

2. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

- Tập trung đánh giá việc thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của công đoàn cơ sở; đảm bảo tính khách quan, thực chất, bám sát các tiêu chí được quy định tại Hướng dẫn này.

- Gắn việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn với công tác thi đua khen thưởng.

- Những đơn vị không thực hiện việc tự đánh giá, xếp loại và gửi hồ sơ đúng thời gian quy định thì đương nhiên được xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ mà không cần phải xem xét, thẩm định.

II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ:

Các nội dung, tiêu chí chấm điểm, xếp loại CĐCS được cụ thể hóa bằng thang, 05 bảng điểm cho từng loại hình CĐCS:

1. CĐCS các cơ quan Nhà nước, cơ quan của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. CĐCS trong các doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối.

3. CĐCS trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

4. CĐCS trong các Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng.

5. Nghiệp đoàn.

III. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ:

1. Cơ cấu thang điểm

Sử dụng thang điểm tối đa 100, trong đó 3 nội dung tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại là 95 điểm và 05 điểm để xem xét khen thưởng. Cụ thể như sau:

- Tiêu chuẩn 1: Xây dựng khung điểm tối đa 40 điểm;

- Tiêu chuẩn 2: Xây dựng khung điểm tối đa 40 điểm;

- Tiêu chuẩn 3: Xây dựng khung điểm tối đa 15 điểm;

* **Điểm thưởng:** Xây dựng khung điểm tối đa 05 điểm.

2. Cách chấm điểm

2.1. Việc xác định thang điểm cho từng tiêu chí theo nguyên tắc hoàn thành 100% yêu cầu của tiêu chí thì đạt điểm tối đa; căn cứ vào mức độ hoàn thành yêu cầu của tiêu chí chấm điểm để xác định số điểm tương ứng.

- Đối với những tiêu chí đã được chia thành chi tiết thì chấm điểm chi tiết theo quy định trong bảng chấm điểm.

- Đối với những tiêu chí không chia điểm chi tiết thì căn cứ vào mức độ hoàn thành yêu cầu của tiêu chí chấm điểm để xác định số điểm tương ứng.

Ví dụ: mức độ hoàn thành yêu cầu của tiêu chí đánh giá đạt 80%, thì lấy 80% nhân với điểm tối đa để xác định số điểm đạt được của tiêu chí đó.

2.2. Trường hợp có những tiêu chí trong bảng điểm CĐCS đã hoàn thành hoặc đương nhiên thực hiện xong thì chấm tròn điểm.

Ví dụ: Có 95% trở lên số người lao động gia nhập công đoàn; giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp vào đảng (nếu có)...

2.3. Xác định điểm thưởng: Trên cơ sở các tiêu chí điểm thưởng quy định trong các bảng điểm, CĐCS tự chấm điểm thưởng và báo cáo thuyết minh cụ thể kết quả đã thực hiện trong các tiêu chí điểm thưởng (nếu có), tùy theo kết quả đạt được của từng tiêu chí Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở sẽ quyết định về số điểm thưởng của CĐCS.

3. Căn cứ xếp loại

Chất lượng công đoàn cơ sở được xếp 04 mức như sau:

3.1. Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là công đoàn cơ sở được chọn từ các đơn vị xếp loại *Hoàn thành tốt nhiệm vụ* với số lượng *không quá 20% số được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ*, đồng thời có đủ các điều kiện sau đây:

- Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có các quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập (đối với nghiệp đoàn);

- Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;

- Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;

- Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

Những công đoàn cơ sở đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thuộc diện đơn vị được đề nghị khen thưởng theo Quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn.

3.2. CDCS hoàn thành tốt nhiệm vụ có tổng số điểm từ 80 điểm trở lên.

3.3. CDCS hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm từ 50 điểm đến dưới 80 điểm.

3.4. CDCS không hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm dưới 50 điểm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn

- Đầu năm, xây dựng kế hoạch thực hiện, đề ra các giải pháp xây dựng CDCS vững mạnh, đăng ký danh hiệu thi đua với công đoàn cấp trên trực tiếp quản lý.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ủy viên Ban Chấp hành và các ban quân chúng (nếu có) để trực tiếp theo dõi, hướng dẫn các CDCS thành viên, công đoàn bộ phận (nếu có), tổ công đoàn xây dựng, tổ chức thực hiện nội dung tiêu chuẩn xây dựng CDCS vững mạnh.

- Cuối năm Ban Chấp hành CDCS hướng dẫn các CDCS thành viên, công đoàn bộ phận (nếu có), tổ công đoàn trực thuộc tự chấm điểm, đánh giá, xếp loại; tổ chức thẩm định, đánh giá và quyết định xếp loại theo thẩm quyền.

- Trên cơ sở kết quả chung, Ban Chấp hành CDCS tự đánh giá, chấm điểm và có ý kiến cấp ủy (nếu có), trước khi gửi hồ sơ đề nghị lên công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Những CDCS tự đánh giá phân loại đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải thực hiện Báo cáo thuyết minh cụ thể theo thứ tự từng tiêu chí theo thang bảng điểm, rõ ràng không đánh giá chung chung, đồng thời nêu rõ lý do trừ điểm của từng tiêu chí.

Về điểm thưởng (tiêu chuẩn IV): trên cơ sở các nội dung, tiêu chí điểm thưởng quy định trong các bảng điểm, CDCS tự chấm điểm thưởng, báo cáo thuyết minh cụ thể kết quả thực hiện các tiêu chí điểm thưởng (nếu có) gửi cho bộ phận chuyên môn công đoàn cấp trên để xem xét, có ý kiến đề trình Ban Thường vụ quyết định.

Riêng đối với các CDCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh gửi bảng điểm về Ban Ban Tổ chức để lấy ý kiến của các Ban chuyên đề Liên đoàn Lao động

tinh tổng hợp trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định đánh giá xếp loại từng đơn vị.

- Những kết quả, thành tích hoạt động của CĐCS làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại được tính từ ngày 01/01 đến ngày 25/11 trong năm. Báo cáo và gửi hồ sơ đề nghị công đoàn cấp trên trực tiếp để phúc tra, thẩm định, đánh giá, chấm điểm và quyết định xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS chậm nhất đến ngày 30/11 trong năm.

2. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Đầu năm triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hoạt động theo các nội dung tiêu chí đến các CĐCS trực thuộc, trong đó nêu rõ các giải pháp thực hiện; tập trung hướng dẫn, hỗ trợ, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ CĐCS, nhất là những CĐCS xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

- Cuối năm hướng dẫn các CĐCS đánh giá, xếp loại từ tổ công đoàn trở lên; tổ chức kiểm tra, thẩm định, đánh giá, chấm điểm và quyết định xếp loại CĐCS. Kết quả xếp loại CĐCS được công khai đến các CĐCS trực thuộc.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác xây dựng CĐCS vững mạnh hằng năm; cấp giấy chứng nhận CĐCS Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mẫu thống nhất do Tổng Liên đoàn quy định.

- Việc xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng CĐCS, thực hiện theo Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS (theo mẫu) về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 15/12 hằng năm.

3. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chỉ đạo và hướng dẫn các cấp công đoàn triển khai thực hiện nội dung tiêu chuẩn đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS. Cuối năm tổ chức Đoàn phúc tra, thẩm định việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS và Công đoàn cấp trên trực tiếp.

- Xét chọn, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động của các cấp công đoàn trong tỉnh với Tổng Liên đoàn trước ngày 15/01 của năm sau.

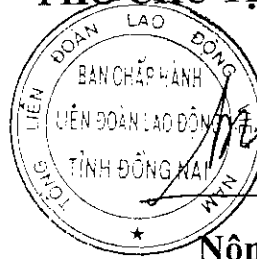
- Ban Tổ chức Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Hướng dẫn này.

Hướng dẫn và bảng điểm chi tiết này (kèm theo bảng điểm) thay thế Hướng dẫn số 51/HD-LĐLĐ ngày 21/9/2015 và được phổ biến đến công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn. Trong quá trình triển khai thực hiện, có gì khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh, báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn lao động tỉnh (qua Ban Tổ chức) để được hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TLĐLĐVN;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các đ/c UV BCH LĐLĐ tỉnh;
- Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Các Ban chuyên đề LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, ToC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nông Văn Dũng

**BẢNG CHẤM ĐIỂM XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN CỦA TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI,
TỔ CHỨC XÃ HỘI-NGHỀ NGHIỆP, ĐƠN VỊ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 17 /HD-LĐLĐ ngày 22/10/2019 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung	Điểm chuẩn tối đa	Đạt tỷ lệ % so điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm phúc tra	GHỊ CHỮ
1	<u>TIÊU CHUẨN I:</u> Đại diện chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên người lao động và tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát:	40				
1.1	-Phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị;	5				
	-Cử đại diện tham gia các hội đồng xét và giải quyết các quyền lợi của đoàn viên và người lao động đảm bảo đúng tiến độ và có chất lượng	5				
1.2	- Kiểm tra, giám sát thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của đoàn viên và NLĐ.	5				
	- Đấu tranh phòng chống tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	5				
	- Phát hiện và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết các tranh chấp lao động và thực hiện các quyền của CĐCS theo quy định của pháp luật.	5				
1.3	- Xây dựng và kịp thời bổ sung, sửa đổi phù hợp với các quy chế gồm: quy chế phối hợp công tác giữa BCH công đoàn và lãnh đạo cơ quan; Quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định; quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện đầy đủ theo	5				

	quy chế.						
1.4	Hướng dẫn, giúp đỡ người lao động giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc. - Cùng với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan chăm lo đời sống của đoàn viên, người lao động, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội trong đoàn viên, người lao động; - Thực hiện đúng chính sách đối với lao động nữ theo quy định.	10					
2	<u>TIÊU CHUẨN II:</u> Xây dựng tổ chức công đoàn	40					
2.1	-Có 98% trở lên số NLĐ gia nhập công đoàn; có sổ hoặc phần mềm theo dõi quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn theo quy định.	5					
2.2	-Có ít nhất 95% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.	4					
2.3	-Có 100% cán bộ từ tổ công đoàn mới tham gia lần đầu sau 01 năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác Công đoàn; cử cán bộ tham gia đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp, tập huấn, bồi dưỡng do công đoàn cấp trên triệu tập.	4					
2.4	-Có kế hoạch công tác năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho ủy viên ban chấp hành; kiện toàn ban chấp hành và cán bộ công đoàn theo đúng quy định.	4					
2.5	-Triển khai kế hoạch hoạt động đã ban hành; có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt ban chấp hành, ban thường vụ, UBKT theo quy định. Thực hiện chế độ thông tin về hoạt động công đoàn đầy đủ, chính xác và kịp thời với công đoàn cấp trên, đoàn viên và người lao động	3					
2.6	-Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp công đoàn (họp BCH, ban thường vụ UBKT, thanh tra nhân dân...) lưu trữ và cung cấp kịp thời các tài liệu liên quan đến hoạt động công đoàn.	3					

2.7	- Có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại hội nghị BCH; công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị theo quy định của Tổng Liên đoàn.	5				
	- Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn; không có trường hợp vi phạm quy định về tài chính.	5				
2.8	-Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLD và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên.	3				
2.9	-Xây dựng lực lượng đoàn viên nòng cốt đạt chỉ tiêu đạt từ 45% trở lên.	4				
3	<u>TIÊU CHUẨN III:</u> Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:	15				
3.1	- Tuyên truyền, vận động đoàn viên và NLD thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ, nghị quyết của tổ chức công đoàn; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, pháp luật, khoa học kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ (có nội dung cụ thể).	5				
3.2	-Thực hiện giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng kết nạp đảm bảo yêu cầu về chất lượng và số lượng theo quy định	3				
3.3	-Không có đoàn viên vi phạm nội quy, quy chế đơn vị; không có đoàn viên vi phạm pháp luật, quy định của Nhà nước bị phát hiện xử lý.	3				
3.4	-Vận động đoàn viên, người lao động đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công việc và đời sống; tích cực tham gia hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, xây dựng cơ quan đơn vị đạt chuẩn về văn hóa.	2				
3.5	-Tổ chức vận động đoàn viên, NLD trong cơ quan, đơn vị tích cực thực hiện thi đua yêu nước; thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, cải tiến lề lối làm việc và thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác (có nội dung và kết quả cụ thể).	2				

4	<u>TIÊU CHUẨN IV:</u> Điểm thưởng khi các CĐCS có những thành tích đặc biệt trong các nội dung sau:	5					
4.1	-Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành CĐCS và thủ trưởng cơ quan, đơn vị.	2					
4.2	-Có sáng kiến, báo cáo kinh nghiệm được nghiệm thu hoặc được công đoàn cấp trên công nhận về đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động	1,5					
4.3	-Có thành tích xuất sắc trong các công tác tham gia đầy đủ các hoạt động do công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội, từ thiện.	1,5					
TỔNG CỘNG		100					

Tự xếp loại:.....

.....ngày.....tháng.....năm

TM. BAN CHẤP HÀNH

***TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI:**

Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở theo 04 mức như sau:

1. Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là CĐCS được chọn từ các đơn vị xếp loại *Hoàn thành tốt nhiệm vụ* với số lượng không quá 20% số lượng *Hoàn thành tốt nhiệm vụ*, đồng thời có đủ các điều kiện sau đây:

- 1.1. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có các quy chế dân chủ cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập (đối với nghiệp đoàn)

- 1.2. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật
- 1.3. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;
- 1.4. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
Những công đoàn cơ sở đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thuộc diện đơn vị được đề nghị khen thưởng theo Quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn.
2. CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ có tổng số điểm từ 80 điểm trở lên
3. CĐCS hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm từ 50 điểm đến dưới 80 điểm
4. CĐCS không hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm dưới 50 điểm

CĐCS.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG CHẤM ĐIỂM XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 17/HD-LĐLĐ ngày 22/10/2019 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung	Điểm Chuẩn tối đa	Đạt TL % so điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm phúc tra	Gi ch
1	<u>TIÊU CHUẨN I:</u> Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát:	40				
1.1	- Đại diện tập thể NLĐ thương lượng với NSDLD nhằm xác lập điều kiện lao động mới tốt hơn, làm cơ sở để ký kết TULĐTT chất lượng, nhiều phúc lợi, đáp ứng nguyện vọng của đoàn viên NLĐ trong DN. Giám sát và định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, rà soát sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trong đó: + CĐCS phải lấy ý kiến tổng hợp của NLĐ về nội dung thương lượng tập thể. + Đề xuất thương lượng và thông báo nội dung thương lượng tập thể + Tiến hành phiên họp thương lượng tập thể + Tổ chức lấy ý kiến tập thể lao động về các nội dung đã thỏa thuận + Tổ chức ký kết TULĐTT	8 2 1 2 1 2				
1.2	-Tham gia phối hợp với người sử dụng lao động (NSDLD) đề xuất các giải pháp, cải thiện điều kiện làm việc, thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động không để xảy ra tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan; người lao động mắc bệnh nghề nghiệp kéo dài, suy giảm sức khỏe nghiêm trọng.	7				
1.3	-Tham gia với người sử dụng lao động xây dựng và giám sát thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành công đoàn và người sử dụng lao động; quy chế trả lương, thưởng; định mức lao động; đơn giá tiền lương; quy chế khen thưởng, kỷ luật....; không có trường hợp vi phạm chế độ chính sách, nợ bảo hiểm xã hội đối với người lao động mà không được CĐCS phát hiện đề xuất biện pháp giải quyết.	6				
1.4	-Hướng dẫn, tư vấn cho NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động với người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật; có ít nhất 90% người lao động làm việc tại doanh nghiệp từ 01 tháng trở lên được giao kết HĐLĐ đúng quy định; giám sát thực hiện đúng	6				

	HĐLĐ đảm bảo quyền lợi cho người lao động.				
1.5	- Phối hợp với NSDLĐ xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện QCDC tại DN, thực hiện công khai, tạo điều kiện để NLĐ tham gia kiểm tra, giám sát, được quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật; tổ chức đối thoại tại nơi làm việc và hội nghị NLĐ hàng năm theo đúng quy định. Trong đó: + DN Xây dựng QCDC tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tổng LĐLĐ Việt Nam. + DN Thực hiện nội dung công khai đối với NLĐ. + DN lấy ý kiến NLĐ đối với những nội dung được tham gia ý kiến + DN lấy ý kiến NLĐ đối với những nội dung được quyết định + DN lấy ý kiến NLĐ đối với những nội dung được kiểm tra, giám sát	6 2 1 1 1 1			
1.6	-Có biện pháp tập hợp, kiến nghị giải quyết kịp thời những khó khăn, bức xúc của đoàn viên và người lao động; phối hợp tổ chức các hoạt động cụ thể chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên và người lao động; tham gia giải quyết các tranh chấp lao động, không để xảy ra đơn thư vượt cấp, chậm trễ xuất giải quyết; thực hiện chỉ đạo và giám sát hoạt động của ban thanh tra nhân dân.	7			
2	<u>TIÊU CHUẨN II:</u> Xây dựng tổ chức công đoàn:	40			
2.1	-Có ít nhất 95% người lao động đã gia nhập Công đoàn đến thời điểm đánh giá, xếp loại; có sổ hoặc phần mềm theo dõi, quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn theo quy định.	6			
2.2	-Có 90 % trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh.	5			
2.3	-Có 100% cán bộ từ tổ công đoàn mới tham gia lần đầu sau 01 năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn.	5			
2.4	-Có kế hoạch công tác năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho ủy viên ban chấp hành và cán bộ công đoàn theo đúng quy định.	4			

2.5	-Triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS đã ban hành, theo dõi thực hiện; có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, Ban thường vụ, UBKT theo quy định. Thực hiện chế độ thông tin về hoạt động công đoàn đầy đủ, chính xác và kịp thời với công đoàn cấp trên, đoàn viên và người lao động.	6				
2.6	-Có sổ ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp công đoàn (họp ban chấp hành, ban thường vụ, UBKT, thanh tra nhân dân...); lưu trữ và cung cấp kịp thời các tài liệu liên quan đến hoạt động công đoàn.	3				
2.7	-Hoàn thành dự toán thu và báo cáo tài chính theo quy định; thực hiện các khoản thu chi tài chính đúng chế độ; hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn; không có trường hợp vi phạm quy định về tài chính.	5				
2.8	-Xây dựng lực lượng đoàn viên nòng cốt đạt từ 45% trở lên	5				
3	<u>TIÊU CHUẨN III:</u> Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:	15				
3.1	-Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLD chấp hành chủ trương, đường lối của của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nghị quyết của công đoàn; chấp hành nội quy, quy chế, quy định của đơn vị có liên quan đến đoàn viên và NLD (có nội dung cụ thể).	3				
3.2	-Thực hiện giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy Đảng bồi dưỡng kết nạp đảm bảo yêu cầu về chất lượng và số lượng theo quy định.	3				
3.3	-Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật lao động, không có đoàn viên vi phạm pháp luật, quy định của Nhà nước bị phát hiện, xử lý.	2				
3.4	-Vận động đoàn viên NLD đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công việc và đời sống; tích cực tham gia hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện.	3				
3.5	-Thực hiện phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các phong trào thi đua (có nội dung và kết quả cụ thể); có ít nhất 50% tổ công đoàn đăng ký và hoàn thành chỉ tiêu thi đua	4				

4	<u>TIÊU CHUẨN IV:</u> Điểm thưởng khi các CDCS có những thành tích đặc biệt trong các nội dung sau:	5				
4.1	-Thỏa ước lao động tập thể có nhiều điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật; được thực hiện, đánh giá chất lượng cao, chọn làm đơn vị tiêu biểu.	1				
4.2	-Có sáng kiến, báo cáo kinh nghiệm được nghiệm thu hoặc được công đoàn cấp trên công nhận về đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động là điển hình để các đơn vị khác học tập.	1				
4.3	-Thực hiện đạt hiệu quả cao về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật, là điển hình để các đơn vị khác học tập; tổ chức thực hiện tốt đối thoại, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.	1				
4.4	-Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH CDCS và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị.	1				
4.5	-Có thành tích xuất sắc trong các công tác trọng tâm đặc thù do công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội, từ thiện.	1				
TỔNG CỘNG		100				

Tự xếp loại:.....

.....ngày tháng năm 201...

TM. BAN CHẤP HÀNH.

***TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI:**

Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở theo 04 mức như sau:

1. Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là CĐCS được chọn từ các đơn vị xếp loại *Hoàn thành tốt nhiệm vụ* với số lượng *không quá 20% số lượng Hoàn thành tốt nhiệm vụ*, đồng thời có đủ các điều kiện sau đây:

- 1.1. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có các quy chế dân chủ cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập (đối với nghiệp đoàn)
 - 1.2. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật
 - 1.3. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;
 - 1.4. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
Những công đoàn cơ sở đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thuộc diện đơn vị được đề nghị khen thưởng theo Quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn.
2. **CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ** có tổng số điểm từ 80 điểm trở lên
 3. **CĐCS hoàn thành nhiệm vụ** có tổng số điểm từ 50 điểm đến dưới 80 điểm
 4. **CĐCS không hoàn thành nhiệm vụ** có tổng số điểm dưới 50 điểm

.....
CĐCS.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 3

BẢNG CHẤM ĐIỂM XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 17/HD-LĐLĐ ngày 22/10/2019 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Đồng Nai)

ST T	Nội dung	Điểm chuẩn tối đa	Đạt TL % so điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Đ p t
1	<u>TIÊU CHUẨN I:</u> Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát:	40			
1.1	- Đại diện tập thể NLĐ thương lượng với NSDLĐ nhằm xác lập điều kiện lao động mới tốt hơn, làm cơ sở để ký kết TULĐTT chất lượng, nhiều phúc lợi, đáp ứng nguyện vọng của đoàn viên NLĐ trong DN. Giám sát và định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, rà soát sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trong đó: + CĐCS phải lấy ý kiến tổng hợp của NLĐ về nội dung thương lượng tập thể. + Đề xuất thương lượng và thông báo nội dung thương lượng tập thể + Tiến hành phiên họp thương lượng tập thể + Tổ chức lấy ý kiến tập thể lao động về các nội dung đã thỏa thuận + Tổ chức ký kết TULĐTT	8 2 1 2 1 2			
1.2	-Tham gia phối hợp với NSDLĐ đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan; người lao động mắc bệnh nghề nghiệp kéo dài, suy giảm sức khỏe nghiêm trọng.	5			
1.3	-Tham gia với NSDLĐ xây dựng và giám sát thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành công đoàn và người sử dụng lao động; quy chế trả lương, thưởng, định mức lao động; đơn giá tiền lương; quy chế khen thưởng, kỷ luật...; không có trường hợp vi phạm chế độ chính sách nợ BHXH đối với người lao động mà không được CĐCS phát hiện đề xuất biện pháp	8			

	giải quyết.				
1.4	-Hướng dẫn, tư vấn cho NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ) với NSĐLĐ theo quy định của pháp luật; có ít nhất 90% (trước đây có 100%) người lao động làm việc tại doanh nghiệp từ 01 tháng trở lên được giao kết hợp đồng lao động đúng quy định; giám sát thực hiện đúng HĐLĐ đảm bảo quyền lợi cho người lao động.	5			
1.5	- Phối hợp với NSĐLĐ xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện QCDC tại DN, thực hiện công khai, tạo điều kiện để NLĐ tham gia kiểm tra, giám sát, được quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật; tổ chức đối thoại tại nơi làm việc và hội nghị NLĐ hàng năm theo đúng quy định. Trong đó: + DN Xây dựng QCDC tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tổng LĐLĐ Việt Nam. + DN Thực hiện nội dung công khai đối với NLĐ. + DN lấy ý kiến NLĐ đối với những nội dung được tham gia ý kiến + DN lấy ý kiến NLĐ đối với những nội dung được quyết định + DN lấy ý kiến NLĐ đối với những nội dung được kiểm tra, giám sát	6 2 1 1 1 1			
1.6	-Có biện pháp tập hợp, kiến nghị giải quyết kịp thời những khó khăn, bức xúc của đoàn viên và người lao động; phối hợp các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên và người lao động; tham gia giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động; không để xảy ra bức xúc, đơn thư vượt cấp kéo dài chậm đề xuất giải quyết; Thực hiện đúng chính sách đối với lao động nữ theo quy định.	8			
2	<u>TIÊU CHUẨN II:</u> Xây dựng tổ chức công đoàn:	40			
2.1	-Có 90% số người lao động có hợp đồng lao động đã làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị gia nhập Công đoàn đến thời điểm đánh giá, xếp loại; có sổ hoặc phần mềm theo dõi quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn theo quy định.	6			
2.2	-Có 65% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.	5			
2.3	-Có 100% cán bộ từ tổ công đoàn mới tham gia lần đầu sau 6 tháng được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn; cử cán bộ tham gia đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp, tập huấn, bồi dưỡng do công đoàn cấp trên triệu tập.	5			

2.4	-Có kế hoạch công tác năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho ủy viên ban chấp hành; kiện toàn ban chấp hành và cán bộ công đoàn theo đúng quy định.	6			
2.5	-Triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS đã ban hành, theo dõi thực hiện đạt yêu cầu, có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, Ban thường vụ, UBKT theo quy định. Thực hiện chế độ thông tin về hoạt động công đoàn đầy đủ, chính xác, kịp thời với công đoàn cấp trên, đoàn viên và người lao động.	4			
2.6	-Có sổ ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp (họp BCH, Ban thường vụ, UBKT...); lưu trữ và cung cấp kịp thời các tài liệu liên quan đến hoạt động công đoàn.	3			
2.7	-Hoàn thành dự toán thu và báo cáo tài chính theo quy định; thực hiện các khoản thu chi tài chính đúng chế độ; hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn; không có trường hợp vi phạm quy định về tài chính.	6			
2.8	-Xây dựng lực lượng đoàn viên nòng cốt đạt chỉ tiêu trên 15% số đoàn viên	5			
3	<u>TIÊU CHUẨN III:</u> Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:	15			
3.1	-Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLD chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn; chấp hành nội quy, quy chế, quy định của đơn vị có liên quan đến đoàn viên và NLD (có nội dung cụ thể).	5			
3.2	-Thực hiện giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng kết nạp đảm bảo yêu cầu về chất lượng và số lượng theo quy định.	3			
3.3	-Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật lao động; không có đoàn viên vi phạm pháp luật, quy định của nhà nước bị phát hiện, xử lý.	3			
3.4	-Vận động đoàn viên, NLD đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công việc và đời sống; tích cực tham gia hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện.	2			
3.5	-Thực hiện phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các phong trào thi đua lao động, sản xuất (có nội dung, kết quả cụ thể) do công đoàn và doanh nghiệp phát động; có ít nhất 50% tổ công đoàn đăng ký và hoàn thành chỉ tiêu thi đua.	2			

4	<u>TIÊU CHUẨN IV:</u> Điểm thưởng khi có những thành tích đặc biệt trong các nội dung sau:	5			
4.1	-Thỏa ước lao động tập thể có nhiều điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật; được thực hiện, đánh giá chất lượng cao, chọn làm đơn vị tiêu biểu.	1			
4.2	-Có sáng kiến, báo cáo kinh nghiệm được nghiệm thu hoặc được công đoàn cấp trên công nhận về đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động là điển hình để các đơn vị khác học tập.	1			
4.3	-Thực hiện đạt hiệu quả cao về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật, là điển hình để các đơn vị khác học tập; tổ chức thực hiện tốt đối thoại, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.	1			
4.4	-Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH CĐCS và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị.	1			
4.5	-Có thành tích xuất sắc trong các công tác trọng tâm đặc thù do công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội, từ thiện.	1			
TỔNG CỘNG:		100			

Tự xếp loại:.....

.....ngày tháng năm 20....

TM. BAN CHẤP HÀNH

***TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI:**

Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở theo 04 mức như sau:

1. Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là CĐCS được chọn từ các đơn vị xếp loại *Hoàn thành tốt nhiệm vụ* với số lượng không quá 20% số lượng *Hoàn thành tốt nhiệm vụ*, đồng thời có đủ các điều kiện sau đây:

- 1.1. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có các quy chế dân chủ cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập (đối với nghiệp đoàn)
 - 1.2. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật
 - 1.3. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;
 - 1.4. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
Những công đoàn cơ sở đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thuộc diện đơn vị được đề nghị khen thưởng theo Quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn.
2. CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ có tổng số điểm từ 80 điểm trở lên
 3. CĐCS hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm từ 50 điểm đến dưới 80 điểm
 4. CĐCS không hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm dưới 50 điểm